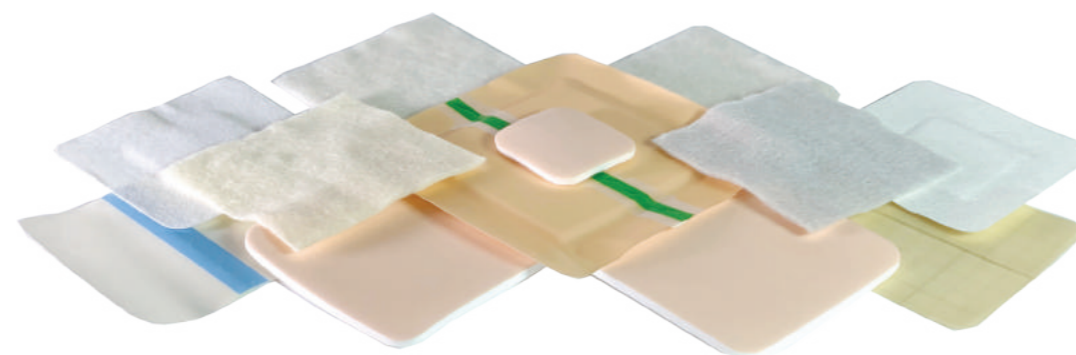


CÁC LOẠI GẠC KHÁC

Hình ảnh	Tên sản phẩm	Đặc điểm	Ứng dụng	Kích thước
	HETIS FILM GẠC VỎ TRÙNG TRONG SUỐT	<ul style="list-style-type: none"> Màng film bán thấm, ngăn nước, vi sinh vật. Trong suốt, theo dõi vết thương dễ dàng. Co giãn, thuận tiện, dễ sử dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> Vết thương nông, khô hoặc rất ít dịch. Vết xước, rách da. Có thể cố định ống thông, kim luồn hoặc làm gạc thứ cấp. 	50x50 90x150 60x70 90x200 100x100 90x250 150x150 90x300 200x200 90x350 250x250 100x120 300x300 150x200 350x350 150x250 400x400
	HETIS IV DRESSING GẠC CỐ ĐỊNH KIM LUỒN	<ul style="list-style-type: none"> Màng film bán thấm, ngăn nước, vi sinh vật. Xê rãnh phù hợp với ống thông, kim luồn. Co giãn, thuận tiện, dễ sử dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> Cố định và bảo vệ ống thông, kim luồn. Cố định các trang thiết bị sử dụng trên da. 	60x73 60x70
	HETIS NON-WOVEN PAD BĂNG DÍNH CỐ GẠC VỎ KHUẨN	<ul style="list-style-type: none"> Bảo vệ, ngăn nước, vi sinh vật. Có khả năng thấm hút dịch. Ít bám dính vào vết thương, giảm đau khi thay gạc. Co giãn, thuận tiện, dễ sử dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> Vết thương nông, khô, vết trầy xước da. Vết thương sau phẫu thuật. Có thể sử dụng làm gạc thứ cấp. 	60x80 90x250 100x100 90x300 150x150 90x350 200x200 100x120 250x250 150x200 90x150 150x250 90x200
	HETIS FILM + PAD BĂNG FILM CÓ GẠC VỎ TRÙNG	<ul style="list-style-type: none"> Bảo vệ, ngăn nước, vi sinh vật. Có khả năng thấm hút dịch. Ít bám dính vào vết thương, giảm đau khi thay gạc. Co giãn, thuận tiện, dễ sử dụng. Lớp film mỏng, trong suốt tạo cảm giác dễ chịu khi sử dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> Vết thương nông, khô, vết trầy xước da. Vết thương sau phẫu thuật. Có thể sử dụng làm gạc thứ cấp. 	60x70 90x250 100x100 90x300 150x150 90x350 200x200 100x120 250x250 150x200 90x150 150x250 90x200
	HETIS SCARCARE MIẾNG DÁN KIỂM SOÁT SẸO	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm chế tăng sinh collagen trong trị sẹo. Giảm sức căng bề mặt của da, ngăn ngừa hình thành sẹo xấu. Tạo áp lực trên da, hạn chế hình thành sẹo gồ. 	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm soát (làm mờ, mịn) các vết sẹo lồi và sẹo phi đại hiện có và mới có. 	50x50 90x250 100x100 90x300 150x150 90x350 200x200 100x120 90x150 150x200 90x200 150x250

CHĂM SÓC ĐÚNG CÁCH VẾT THƯƠNG MAU LÀNH



BĂNG GẠC TIÊN TIẾN HETIS GIẢI PHÁP TOÀN DIỆN TRONG CHĂM SÓC VẾT THƯƠNG



CÔNG TY TNHH LAVICHEM

Nhà máy: Lô 8 CN 18, KCN Khai Quang, TP. Vĩnh Yên, T. Vĩnh Phúc

Điện thoại: (0211) 3846.107 Hotline: 0964 534 499

Website: www.lavichem.vn - Email: info@lavichem.vn

NHÓM GẠC XỐP

Hình ảnh	Tên sản phẩm	Đặc điểm	Ứng dụng	Kích thước
	HETIS PU FOAM * GẠC XỐP VỎ TRÙNG	<ul style="list-style-type: none"> Bảo vệ, ngăn nước, vi sinh vật xâm nhập. Hấp thụ, giữ dịch tốt, kéo dài thời gian sử dụng gạc. Duy trì môi trường ẩm, thúc đẩy lành thương. Không dính vào vết thương, thay băng không đau. Mềm mại, co giãn linh hoạt. Không viền, sử dụng kết hợp băng thứ cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> Vết thương tiết dịch từ trung bình đến nhiều. Vết thương mãn tính. Vết thương chấn thương, sau phẫu thuật. 	50x50 100x100 150x150 200x200
	HETIS SILICONE FOAM GẠC XỐP SILICONE VỎ TRÙNG	<ul style="list-style-type: none"> Bảo vệ, ngăn nước, vi sinh vật xâm nhập. Không dính vào vết thương, thay băng không đau. Hấp thụ, giữ dịch tốt, duy trì môi trường ẩm, thúc đẩy lành thương. Mềm mại, co giãn linh hoạt. Lớp silicone nhẹ dịu, viền rộng, tự dính, có thể bóc ra dán lại. 	<ul style="list-style-type: none"> Vết thương tiết dịch từ trung bình đến nhiều. Vết thương mãn tính. Vết thương chấn thương, sau phẫu thuật. Điều trị, phòng ngừa chấn thương do áp lực. 	100x100 150x150 200x200 90 x 150 90 x 200 90 x 250
	HETIS NON-BORDER SILICONE FOAM GẠC XỐP SILICONE KHÔNG VIÊN	<ul style="list-style-type: none"> Bảo vệ, ngăn nước, vi sinh vật xâm nhập. Không dính vào vết thương, thay băng không đau. Hấp thụ, giữ dịch tốt, duy trì môi trường ẩm, thúc đẩy lành thương. Mềm mại, co giãn linh hoạt. Lớp silicone nhẹ dịu, tự dính, có thể bóc ra dán lại. 	<ul style="list-style-type: none"> Vết thương tiết dịch từ trung bình đến nhiều. Vết thương mãn tính. Vết thương chấn thương, sau phẫu thuật. 	50x50 100x100 150x150 200x200
	HETIS ADHESIVE FOAM GẠC XỐP VỎ TRÙNG CÓ BĂNG KEO	<ul style="list-style-type: none"> Bảo vệ, ngăn nước, vi sinh vật xâm nhập. Hấp thụ, giữ dịch tốt, duy trì môi trường ẩm, thúc đẩy lành thương. Mềm mại, co giãn linh hoạt. Có viền rộng, không cần băng thứ cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> Vết thương tiết dịch từ trung bình đến nhiều. Vết thương mãn tính. Vết thương chấn thương, sau phẫu thuật. 	100x100 150x150 200x200 90 x 150 90 x 200 90 x 250
	HETIS FOAM H GẠC DẪN LƯU	<ul style="list-style-type: none"> Bảo vệ, ngăn nước, vi sinh vật xâm nhập. Đục lỗ phù hợp với ống dẫn lưu. Mềm mại, co giãn linh hoạt. 	<ul style="list-style-type: none"> Cố định và bảo vệ ống thở, ống dẫn lưu. 	100x100

* Có sản phẩm dạng mỏng với độ dày nhỏ hơn

NHÓM GẠC KHÁNG KHUẨN

Hình ảnh	Tên sản phẩm	Đặc điểm	Ứng dụng	Kích thước
	HETIS SILVER FOAM * GẠC XỐP KHÁNG KHUẨN	<ul style="list-style-type: none"> Hiệu quả kháng khuẩn cao. Hấp thụ, giữ dịch tốt, duy trì môi trường ẩm, thúc đẩy lành thương. Không dính vào vết thương, thay băng không đau. Mềm mại, co giãn linh hoạt. Có thể sử dụng lên đến 7 ngày tùy vào điều kiện vết thương. 	<ul style="list-style-type: none"> Vết thương nhiễm trùng, có nguy cơ nhiễm trùng. Vết thương tiết dịch từ trung bình đến nhiều. Vết thương mãn tính: loét ti đê, loét tiểu đường, loét tĩnh mạch, loét động mạch... Vết thương chấn thương, vết thương sau phẫu thuật. Vết bỏng nhẹ: bỏng độ 1, độ 2. 	50x50 100x100 150x150 200x200
	HETIS SILVER ADHESIVE FOAM GẠC XỐP KHÁNG KHUẨN	<ul style="list-style-type: none"> Bảo vệ, ngăn nước, vi sinh vật xâm nhập. Hiệu quả kháng khuẩn cao. Hấp thụ, giữ dịch tốt, duy trì môi trường ẩm, thúc đẩy lành thương. Mềm mại, co giãn linh hoạt. Có viền rộng, không cần băng thứ cấp. Có thể sử dụng lên đến 7 ngày tùy vào điều kiện vết thương. 	<ul style="list-style-type: none"> Vết thương nhiễm trùng, có nguy cơ nhiễm trùng. Vết thương tiết dịch từ trung bình đến nhiều. Vết thương mãn tính: loét ti đê, loét tiểu đường, loét tĩnh mạch, loét động mạch... Vết thương chấn thương, vết thương sau phẫu thuật. Vết bỏng nhẹ: bỏng độ 1, độ 2. 	100x100 150x150 200x200 90 x 150 90 x 200 90 x 250
	HEITS SILVER * SILICONE FOAM GẠC XỐP KHÁNG KHUẨN	<ul style="list-style-type: none"> Bảo vệ, ngăn nước, vi sinh vật xâm nhập. Hiệu quả kháng khuẩn cao. Hấp thụ, giữ dịch tốt, duy trì môi trường ẩm, thúc đẩy lành thương. Không dính vào vết thương, thay băng không đau. Mềm mại, co giãn linh hoạt. Lớp silicone nhẹ dịu với viền rộng bao quanh, có thể bóc ra dán lại nhiều lần. Có thể sử dụng lên đến 7 ngày tùy vào điều kiện vết thương. 	<ul style="list-style-type: none"> Vết thương nhiễm trùng, có nguy cơ nhiễm trùng. Vết thương tiết dịch từ trung bình đến nhiều. Vết thương mãn tính: loét ti đê, loét tiểu đường, loét tĩnh mạch, loét động mạch... Vết thương chấn thương, vết thương sau phẫu thuật. Vết bỏng nhẹ: bỏng độ 1, độ 2. 	100x100 150x150 200x200 90x150 90x200 90x250
	HETIS SILVER ALGINATE GẠC ALGINATE KHÁNG KHUẨN	<ul style="list-style-type: none"> Kháng khuẩn hiệu quả, ức chế, loại bỏ nhiều loại vi khuẩn. Hấp thụ lượng dịch lớn, ngay lập tức. Tạo gel với dịch, không dính vào vết thương, không đau khi thay gạc. Kích thích mô hạt phát triển, thúc đẩy liền thương. Có thể cầm máu ở mạch máu nhỏ. 	<ul style="list-style-type: none"> Vết thương tiết dịch trung bình đến nhiều, nhiễm khuẩn hoặc nguy cơ nhiễm khuẩn cao. Vết thương mãn tính: loét chân do tiểu đường, loét bàn chân, loét áp lực... Vết thương chấn thương, sau phẫu thuật, vùng ghép da. Vết bỏng nhẹ: bỏng độ 1, độ 2. 	50x50 100x100 150x150 200x200 25x350

* Có sản phẩm dạng mỏng với độ dày nhỏ hơn

NHÓM GẠC HYDROCOLLOID-ALGINATE -CHITOSAN

Hình ảnh	Tên sản phẩm	Đặc điểm	Ứng dụng	Kích thước
	HETIS HYDROCOLLOID * GẠC HYDROCOLLOID	<ul style="list-style-type: none"> Băng tự dính, thoáng khí, ngăn nước, vi sinh vật. Gel hóa với dịch mủ, không dính vào vết thương, thay băng không đau. Kích thích tế bào hạt phát triển. Loại bỏ mô chết, giảm khả năng hình thành sẹo. 	<ul style="list-style-type: none"> Vết thương sạch, khô, ít dịch. Vết thương sau phẫu thuật, vết mổ. Vết thương mãn tính giai đoạn lên mô hạt (loét động mạch, tiểu đường...). Vết bỏng nhẹ. 	50x50 100x100 150x150 200x200
	HETIS CALCIUM ALGINATE GẠC ALGINATE VỎ TRÙNG	<ul style="list-style-type: none"> Hấp thụ lượng dịch lớn, ngay lập tức. Tạo gel với dịch, không dính vào vết thương, không đau khi thay gạc. Kích thích mô hạt phát triển, thúc đẩy liền thương. Có thể cầm máu ở mạch máu nhỏ. 	<ul style="list-style-type: none"> Vết thương tiết dịch trung bình đến nhiều. Vết thương mãn tính. Vết thương chấn thương, sau phẫu thuật. Vùng ghép da. 	50x50 100x100 150x150 200x200 25x350
	HETIS CHITOSAN FIBER GẠC CHITOSAN	<ul style="list-style-type: none"> Có khả năng chống viêm, cầm máu, kháng khuẩn, ức chế sự phát triển của vi khuẩn. Kích thích sự phát triển mô và biểu mô, thúc đẩy lành thương. Hấp thụ lượng dịch lớn, ngay lập tức. Tạo gel với dịch, không dính vào vết thương, không đau khi thay gạc. 	<ul style="list-style-type: none"> Vết thương tiết dịch từ trung bình đến nhiều. Vết thương mãn tính: loét ti đê, loét tĩnh mạch, loét tiểu đường... Vết thương sau phẫu thuật, vùng ghép da. Vết bỏng nhẹ như bỏng độ 1, độ 2. 	50x50 100x100 150x150 200x200 90x150 90x200 90x250 25x350
	HEITS CHITOSAN PAD GẠC CHITOSAN	<ul style="list-style-type: none"> Là gạc xốp cầm máu, 100% chitosan tự nhiên. Có khả năng cầm máu tức thì. Độ xốp cao (mao quản 100-300µm) giúp nâng cao khả năng thấm hút và tăng tốc độ cầm máu. Có khả năng ngăn ngừa nhiễm trùng vết thương. 	<ul style="list-style-type: none"> Cầm máu trong phẫu thuật ở các vị trí chọc kim, các vết rạch, cầm máu ở các mạch máu. 	20x30 20x60 50x50 50x80 80x80 100x100

* Có sản phẩm dạng mỏng với độ dày nhỏ hơn